TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 914/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1988
- Anh Nguyễn Phi H– sinh năm 1985

Cùng nơi thường trú: Tổ 10 phường V, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền T và Anh Nguyễn Phi Htự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2011 tại UBND phường V, quận H, H. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không hạnh phúc. Đến tháng 04/2023, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Anh, chị đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau mong hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không thành, giữa 2 người không có tiếng nói chung. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn. Đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2]Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Lâm P - sinh ngày 21/05/2013. Khi ly hôn, chúng tôi thỏa thuận giao con Nguyễn Lâm P cho tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đây cũng là nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng nuôi con tôi và Anh Htự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền T và Anh Nguyễn Phi Hcùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hùng, Chị T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Lâm P - sinh ngày 21/05/2013. Anh, chị thỏa thuận giao con Nguyễn Lâm P cho Chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Chị T, Anh Htự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Hcó quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hùng, Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hùng, Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị T đã nộp theo biên lai số 0010986 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường V, quận H, H (ĐKKH số 116 quyển số 01 ngày 25/10/2011);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T